

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 19

Phẩm 5: SỨC SINH (Phần 2)

Lại nữa, Tỳ-kheo quán chỗ ở thứ hai của A-tu-la vương La-hầu như thế nào?

Vị ấy dùng Thiên nhân với trí tuệ, quán xét chỗ ở thứ hai của A-tu-la vương ngang dọc một vạn ba ngàn do-tuần, có vườn cây, ao tắm với rất nhiều hoa sen, nơi vui chơi có đủ các loại chim khác nhau để tạo sự trang nghiêm. Thành của A-tu-la đất bằng vàng ròng, chỗ nào cũng đầy châu báu ma-ni, ngọc kha bối, nên oai nghiêm, tráng lệ. Có nhiều thể nữ đẹp đẽ, thù mị đi dạo. Nơi chốn A-tu-la vương La-hầu thống lãnh không có tranh chấp, kiện tụng, theo ý nhớ nghĩ đều có thể đạt được. Cảnh giới của A-tu-la ở có mười ba chốn:

1. Già mê.
2. Dũng tẩu.
3. Ưc niệm.
4. Châu anh.
5. Phong tuyến.
6. Xích ngư mục.
7. Chánh tẩu.
8. Thủy hành.
9. Trụ không.
10. Trụ sơn quật.
11. Ái trì.
12. Ngư khẩu.
13. Cộng đạo.

Nếu mọi người trên thế gian không hiếu dưỡng cha mẹ, không cúng dường các vị Sa-môn, Bà-la-môn, không hành theo chánh pháp, thì chúng các cõi trời tổn giảm, còn chúng A-tu-la thì tăng trưởng. Còn nếu mọi người trên thế gian cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn, hiếu dưỡng cha mẹ, hành theo chánh pháp thì chúng A-tu-la tổn giảm, chúng trời tăng trưởng. Vì hai nhân duyên là chánh pháp và phi pháp nên khiến cho chư Thiên và A-tu-la tăng trưởng hoặc tổn giảm.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét cảnh giới của A-tu-la vương La-hầu ở, cùng quán các pháp quả báo của nghiệp nơi A-tu-la.

Vị ấy dùng văn tuệ biết chúng sinh kia thấy người bắt cá, đặt lưới bủa vây, ngăn bắt. Vì tạo lợi ích cho chúng sinh, muốn chúng được sống, người kia phá bỏ bờ đập ngăn cá, hoặc dùng uy lực bắt mọi người phải phóng sinh, hoặc vì lợi ích cho mình, hoặc cầu tiếng khen, hoặc vì vua, đại thần mà ngăn chặn việc sát sinh, hoặc vì bảo vệ chủng tộc, do đời trước đã học tập, tu hành theo pháp bất sát, nhưng lại không làm những việc thiện. Sau khi qua đời, người kia sinh vào đường A-tu-la, làm thân A-tu-la, thọ mạng lâu dài, trải qua năm ngàn năm. Một ngày đêm của cõi A-tu-la đối với nhân gian là năm trăm năm. Làm thân A-tu-la như vậy đủ năm ngàn năm, thêm ít nhưng giảm nhiều, cũng

có những người chết yểu nửa chừng vì tâm ở bậc hạ, bậc trung. Nhờ năng lực của nhân duyên đó mà có thân tướng oai đức, theo nghiệp dẫn đến việc thọ quả báo. Tỳ-kheo nên biết, quán tâm của chúng sinh có nhiều sự tin hiểu khác nhau.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét cõi của A-tu-la vương La-hầu sống nơi đáy biển lớn.

Vị ấy dùng văn tuệ với trí lanh lợi, thanh tịnh bậc nhất, quán vùng thứ hai nơi đất thấp có vùng tên Nguyệt man, dưới chỗ A-tu-la vương La-hầu khoảng hai vạn một ngàn do-tuần, có A-tu-la vương tên Đà-ma-hầu (*đời Ngụy dịch là Cốt yết*), A-tu-la vương tên Hoa Man, cũng có thành lớn tên Song du hý, ngang dọc tám vạn do-tuần, có vườn rừng tươi tốt, ao tắm trong mát đầy hoa sen để tăng vẻ trang nghiêm, có núi vàng cao vút, thung lũng tối sâu, với nhiều chim thú, xung quanh đều được tô điểm đẹp đẽ. Đất bằng lưu ly xanh, trên đất cỏ mọc xanh rờn, tiếng chim hót phát ra âm thanh hòa nhã. Tất cả chúng A-tu-la đều ở trong thành ấy. Cõi nước phồn vinh, giàu có, an lạc. Cảnh quan xung quanh đều đặc biệt, rất vừa ý. Có rừng cây bầy bấu, khu vườn lầu gác đều xinh xắn, như trước đã nói. Các loại cây ở đây đều kỳ lạ, gấp bội ở trước, như cây Na-già-long, cây Vô-ưu-long, cây Đà-bà, cây Khư-đề, cây Vô-ưu-lực. Lại có các loại cây vượt hơn các cây trên, như: cây Dạ quang, cây Dạ khai phu, cây Bà-cứu-tra, cây Ni-đơn-đa, cây Trùng hoa, cây Phổ ái, cây Tập hoa, cây Phần hoa, cây Nhu nhuyến hoa, cây Ngũ tuế hoa, cây Phong ái lạc hoa, cây Cù-lưu-cù-lưu-âm-thanh, cây Chúng điệu du hý, cây Bạch xỉ, cây Na-la-diệp. Nơi thành Song du hý có bốn ngọn núi màu vàng ròng:

1. Núi Hoan hỷ.
2. Núi Kim điểm quang.
3. Núi Bất kiến đảnh.
4. Núi Khả ái quang.

Các núi ấy cao rộng năm ngàn do-tuần, có nhiều loại cây, có suối chảy, ao tắm, nước sông trong mát, có nhiều bầy thú khác nhau với đủ thứ màu sắc, tùy theo màu sắc ấy mà cùng nhau dạo chơi, cũng như nhiều thể nữ vui vẻ đi dạo thọ lạc. Nhiều nhà cửa lầu gác đều dùng các vật báu để tô điểm, cùng với các loại cây như ngưu đầu chiên-đàn, gió thổi tỏa mùi thơm lạnh mát, chạm vào thân cảm thấy dễ chịu. Các Thiên nữ thường dạo chơi trong rừng thơm, đùa giỡn để tự vui. Châu báu phát ra ánh sáng không vật gì ngăn che được. Có nhiều loại hoa tươi đẹp dùng để trang sức trên thân, lại có vô lượng trăm ngàn âm thanh của chim khổng tước. Chỗ đại A-tu-la vương thống lãnh, lạnh-nóng luôn thích hợp, điều hòa, mọi người luôn vui vẻ, sống an lạc. Các thứ âm thanh của kỹ nhạc thường hòa tấu cùng với ca múa, vui đùa để tự tạo mọi vui thích. Trong thành Tinh man có con sông lớn rộng năm trăm do-tuần, là sông trong sạch bậc nhất, nước ngọt hơn hết, không có bùn nhơ, không cấu uế ngẫu đục, luôn tràn đầy, không hề vơi, xinh đẹp đáng yêu, giống như mặt trăng rằm. Thành Tinh man còn có ao tên Nhất thiết quán kiến có nhiều uy lực, như A-tu-la vương Đà-ma-hầu muốn chiến đấu để biết được thắng bại thì A-tu-la vương này trang bị binh khí, đao gậy đến đứng xung quanh bờ ao, tự nhiên hiện lên thân tướng mình trong ao thì sẽ biết được cuộc chiến đấu thắng hay bại. Ao ấy giống như mặt gương trong sáng, tự thấy rõ mình sẽ bỏ chạy, chư Thiên chắc chắn thắng. Nếu ao ấy hiện lên tướng mình nằm nghiêng thì biết là tướng chết. Lúc này A-tu-la vương Đà-ma-hầu, A-tu-la vương Dũng Kiện, tự thấy thân mình hiện ra trong ao với tướng bỏ chạy, hoặc ngã xuống. A-tu-la vương suy nghĩ: “Sự việc này như thế nào mà trong ao hiện lên tướng như vậy? Ta chiến đấu với chư Thiên mà ta

lại thoái chạy và ngã xuống?”. A-tu-la vương liền trở về trú xứ của mình.

Đến mười năm, một trăm năm hay năm trăm năm sau, bấy giờ A-tu-la vương Dũng Kiện đem các binh khí như mâu, giáo... cùng những thứ hương xoa, hương bột, vòng hoa... trang sức nơi thân, đến ao Nhất thiết quán kiến để xem lại mình, vì sao mà phải bị hủy hoại? Khi đó, A-tu-la vương liền thấy trong ao hiện lên cảnh người trong cõi Diêm-phù-đề hiếu dưỡng cha mẹ, cung kính các Sa-môn, Bà-la-môn, tu hành theo chánh pháp, thích sinh lên cõi trời, sau khi mạng chung, họ đều sinh vào các cõi trời, cho nên chúng trời được tăng trưởng, còn chúng A-tu-la thì bị tổn giảm dần, do đấy trong ao đã hiện ra lên tướng như vậy.

Bấy giờ, A-tu-la vương Đà-ma-hầu, A-tu-la vương Dũng Kiện suy nghĩ: “Do loài người tu hành, hiếu dưỡng cha mẹ, cung kính các Sa-môn, Bà-la-môn, làm theo chánh pháp, nhờ uy lực đó nên trời đã có sức mạnh hơn cả. Nay ta sẽ tạo những việc không an lạc, không lợi ích cho loài người ở thế gian, để cho chư Thiên giảm kém, còn chúng ta thì được tăng trưởng”.

A-tu-la vương Đà-ma-hầu và Dũng Kiện lại suy nghĩ: “Nhờ vào con người nên chúng trời có được sức mạnh thù thắng. Nay ta phải làm thế nào để cho người ở thế gian mất hết các thức ăn uống, khiến cho cõi trời kia cũng bị hủy hoại, vì con người nhờ ăn uống mà được tồn tại, tu tập hành theo chánh pháp. Nay ta sẽ tìm cách để đoạn mất các thứ thức ăn của họ?”.

Suy nghĩ như vậy xong, hai A-tu-la vương liền đi đến chỗ Long vương xấu ác trong biển. Long vương ác này không tùy thuận hành theo chánh pháp, ngậm độc, nhiều sân, thường gây ra những suy tổn lớn, làm việc gì cũng đều không đem lại lợi ích cho ai cả. Vì thế hai A-tu-la vương tìm tới trú xứ của Long vương Nảo Loạn, Long Vương Phấn Tấn, Long vương Ca-la... Các Long vương này không tùy thuận hành theo chánh pháp. A-tu-la vương Đà-ma-hầu và Dũng Kiện đã đến chỗ các vua rồng, nói như vậy:

–Người đối với người ở thế gian thích thú nhất là được tự do. Nay con người đã giúp đỡ chúng trời khiến ta bị tổn giảm. Con người nhờ ăn mà được sống, nay người hãy vì ta mà hủy hoại các thức ăn của họ. Nếu người làm như vậy thì con người không còn nữa, khi đã không có dân chúng thì chư Thiên sẽ bị tổn giảm. Cũng như các Long vương Bà-tu-cát, Đức-xoa-ca, là oán thù lớn của người, ta đối với chư Thiên cũng vậy, họ là thù địch của ta, người có thể vì ta mà tiêu diệt loài người?

Lúc ấy, nghe hai A-tu-la vương Đà-ma-hầu và Dũng Kiện nói như vậy rồi, Long vương ác nói:

–Tốt lắm! Tôi sẽ kết bạn với ông, giống như hai cánh giúp đỡ nhau.

Thế rồi Long vương ác vào cung điện, nổi giận làm chấn động cả vùng nước lớn hàng trăm do-tuần, hai trăm do-tuần, ba trăm do-tuần, khiến đất nổi lên trên nước. Do nước chấn động nên mặt đất cũng chấn động. Long vương hành theo phi pháp làm chấn động đại địa như vậy, thì các Luận sư theo tà kiến trong thế gian đều nói:

–Hiện tượng này là đất nước sẽ bị tai họa về mất mùa, hoặc nói là sẽ giàu, vui, hoặc bảo là vua băng hà, đại thần bị tai ương, hoặc nói là điềm lành của vua, hoặc cho là sẽ có đao binh, hoặc nói sẽ được an ổn, hoặc sẽ bị tai họa về lũ lụt, hạn hán.

Các thầy xem tướng nơi thế gian giảng nói về hiện tượng đất bị chấn động như vậy, nhưng họ không biết nguyên nhân của sự chấn động ấy. Lại có một nguyên nhân khác khiến đại địa chấn động, đó là do các chúng sinh hành nghiệp thiện hay nghiệp bất thiện cũng khiến cho đại địa chấn động. Dưới đất có gió gọi là Trì phong, vì Trì phong

động cho nên nước động. Vì nước động nên đại địa động từ năm mươi do-tuần đến một trăm do-tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm do-tuần, tùy chỗ gió rộng hẹp thì nước động cũng như thế. Theo nước rộng hẹp thì đất bị chấn động cũng thế. Vì sao? Vì gió nên nước động, nước động nên đất động.

Vị ấy dùng văn tuệ, Thiên nhân quán xét: gió giữ nước, nước giữ đất. Vì gió động nên nước động, vì nước động nên đại địa động. Đó là hai nhân duyên khiến cho đại địa động. Tỳ-kheo quán hai loại động như vậy, nếu nhân duyên thiện gây động thì chúng sinh được giàu, vui, không bị suy hoại. Nếu chúng sinh tạo ra nhân duyên bất thiện gây động thì chúng sinh có việc bất thiện nổi lên. Thiện hay bất thiện, tất cả nghiệp ấy đều do nhân duyên sinh ra, đều từ nhân mà sinh, chứ không có ai tạo ra cả. Nhân quả giống nhau nên mắc quả báo cũng như vậy. Các thầy tướng theo tà kiến không biết nhân quả nên nói như vậy: Vua trời làm chấn động đất, hoặc nói gió động, hoặc bảo là tai họa hay giàu vui, mất mùa, đói khát, điềm lành, xấu của vua, gió mưa, lũ lụt, hạn hán, binh đao nổi lên hoặc không nổi lên. Bà-la-môn Thiên Ngưu hoặc thiện hoặc ác. Các thầy tướng nơi thế gian xem tướng tốt xấu hay xem tinh tú đều không biết nhân quả, chỉ nói những lời như vậy, nói cả trăm tai họa nhưng không trúng chút nào. Người ngu si đều nói sách vở ấy của ta là hơn hết, không ai sánh bằng.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét các A-tu-la vương Đà-ma-hầu, A-tu-la vương Dũng Kiện, các Long vương: Phi Pháp, Nảo Loạn... Quán xét đầy đủ rồi, vì tạo lợi ích cho tất cả thế gian, vị ấy tư duy: “Vì sao Long vương ác giúp A-tu-la? Do nhân duyên gì mà bị tổn hại không thắng, không làm cho các thế gian suy tổn, hư hoại được?”.

Vị ấy dùng văn tuệ biết người trong cõi Diêm-phù-đề hành theo chánh pháp, hiếu dưỡng cha mẹ, cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn và bậc trưởng lão, hoặc vua và đại thần đều hành theo chánh pháp. Lúc này địa thần và các Dạ-xoa... thấy Long vương ác và các A-tu-la vương kia muốn hành theo phi pháp để hủy hoại các thế gian, bèn đi đến biển lớn, chỗ ở của các Long vương Bà-tu-cát, Đức-xoa-ca, nói lại sự việc như vậy. Lại nói với các Dạ-xoa trên không về những sự việc như trên. Các Dạ-xoa hư không nghe địa thần nói rồi, liền vận dụng sức đại thần thông với thân to lớn, giận dữ, miệng phun ra khói, nướng hư không đi đến chỗ Tứ Thiên vương, tâu:

–Thiên vương Đề-bà: Long ác Nảo Loạn đã giúp A-tu-la, nay chúng muốn phá hoại người trong cõi Diêm-phù-đề đang thuận theo chánh pháp tu hành, hiếu dưỡng cha mẹ.... Các Luận sư theo tà kiến nơi cõi Diêm-phù-đề thấy từ miệng của Dạ-xoa kia phun ra khói cho là sao chổi mọc, cho là một trăm lẻ một người con của Diêm-la vương, không biết đó chính là một trăm lẻ một Dạ-xoa đại lực.

Khi ấy, ở thế gian có người thấy, có người không thấy. Các thầy tướng thì nói: “Đó là một trăm lẻ một người con của vua Diêm-la”. Vì họ không nhận biết đúng như thật nên vọng sinh phân biệt như vậy, cho là sao chổi mọc, hoặc nói giàu vui, đói khát, hoặc bảo là điềm xấu - tốt của vua, hoặc cho rằng vua sẽ băng hà, hoặc nói chiến tranh phát khởi, hoặc không phát khởi, hoặc nói: “Bà-la-môn Thiên Ngưu tốt hay không tốt, hoặc cho là tai họa về lũ lụt, hạn hán, hoặc bảo đất nước kia bị suy sụp, hoặc nói đất nước nọ được an lạc. Tuy giải thích đủ kiểu như vậy nhưng đó chỉ là hư vọng, không thật.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét hành động của rồng ác, A-tu-la ác. Vị ấy dùng văn tuệ quán các Dạ-xoa hư không hiện bày sức đại thần thông với

thân tướng to lớn tâu với chúng trời về các việc như trên.

Khi ấy, Tứ Thiên vương nói với Dạ-xoa:

–Người đừng lo sợ! Người đừng lo sợ! Chư Thiên chắc chắn sẽ thắng. Chúng A-tu-la yếu đuối, thấp hèn, đâu có thể làm gì được. Vì sao? Vì người nơi cõi Diêm-phù-đề đã tu hành theo chánh pháp, hiếu dưỡng cha mẹ, cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn, cung kính các bậc trưởng lão... vì ý nghĩa ấy nên chư Thiên chúng tôi tặng trưởng, A-tu-la tổn giảm sẽ không làm gì được.

Các đại Dạ-xoa hư không có thần thông lớn nghe Tứ Thiên vương nói thì vô cùng vui mừng, còn các rồng ác, A-tu-la ác thì sinh giận dữ. Các Dạ-xoa ấy muốn hạ xuống để đến chỗ Long vương hành theo pháp, Long vương Bà-tu-cát, Long vương Đức-xoa-ca... nói rõ nguyên nhân trên. Đám các Dạ-xoa từ hư không hạ xuống, toàn thân sáng rực. Những người thấy tướng ấy đều nói là Ưu-lưu-ca hạ xuống (*đời Nguy dịch là chó trời*). Nếu nó hạ xuống vào ban đêm thì người đời đều thấy, còn hạ xuống vào ban ngày thì có khi thấy, có khi không thấy. Dạ-xoa hư không hạ xuống rồi liền vào biển, đến chỗ đại Long vương hành theo pháp nói rõ về nhân duyên trên. Thấy hiện tượng này, các thầy chú thuật theo tà kiến ở thế gian đều có những cách giải thích: Hiện tượng ấy xuất hiện là điềm của sự giàu vui hoặc đói khát. Hoặc cho là vua gặp vận tốt, xấu, hoặc bảo binh đao sẽ nổi lên, hay không nổi lên. Hoặc nói dân chúng chết hay không chết. Hoặc cho Bà-la-môn Thiên Ngưu là thiện hay bất thiện. Tuy giải thích như vậy nhưng không biết về nghiệp quả, theo những thuyết tương tự đều không chân thật.

Lại nữa, Tỳ-kheo quán ánh lửa của trời Ưu-lưu-ca hạ xuống, lại có nhân duyên. Ưu-lưu-ca hạ xuống là chư Thiên sắp xuất hành, khi ấy cung điện đều theo bên thân, chúng đi rất mau, hai cung điện đều đi nhanh sát vào nhau, khiến lửa bốc cháy, ánh sáng đổ rực từ trên xuống. Người đời thấy thế thì các nhà chú thuật, chiêm tinh nói như vậy: Thế gian đói khát, hoặc giàu vui. Hoặc cho là vua tốt xấu, tai họa, an lành. Hoặc nói là quốc độ được an ninh, hay bị tiêu hoại. Hoặc bảo các súc vật bị bệnh dịch lưu hành, dân chúng gặp phải bệnh trầm trọng. Hoặc nói người, súc vật đều an ổn, tốt lành. Các nhà tà luận nơi thế gian tuy nói như vậy nhưng không thể biết nhân duyên của hiện tượng ấy, chỉ dựa theo đấy mà nói chứ không biết đến quả báo của nghiệp. Vì sao? Vì tất cả các Sa-môn, Bà-la-môn trong thế gian, hoặc Thiên, Ma, Phạm, hoặc A-tu-la đều không loài nào biết rõ về nhân duyên quả báo của nghiệp rất vi tế như vậy, không thể nào tư duy tận tường về mười nghiệp đạo thiện trong pháp luật của ta. Ngoài Đức Như Lai, không ai có thể hiểu nổi về những điều ấy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét Dạ-xoa đại lực đi trên hư không. Làm sao có được uy lực lớn để lên cõi trời, có thể đến biển lớn, chỗ của Long vương hành theo pháp?

Vị ấy dùng văn tuệ thấy Dạ-xoa hư không dùng sức thần thông lớn để vào biển, đến chỗ Long vương Bà-tu-cát, Long vương Đức-xoa-ca là các Đại Long vương tùy thuận Pháp hành, nói như vậy: “A-tu-la vương Đà-ma-hầu, A-tu-la vương Dũng Kiện đã đi đến ao Nhất thiết quán kiến để xem thân tướng của mình”, như trên đã nêu đầy đủ.

Lúc ấy, các Long vương Bà-tu-cát, Đức-xoa-ca, các đại Long vương nghe Dạ-xoa nói như vậy rồi, bảo các Dạ-xoa:

–Ta sẽ quở trách Long vương hành theo phi pháp, bắt nó phải hàng phục. Ta sẽ tuôn mưa đúng mùa vào cõi Diêm-phù-đề, làm cho dân chúng trong cõi ấy luôn được mùa, trăm thứ lúa gạo đều dồi dào, muôn người giàu có, an lạc.

Nghe như vậy, Dạ-xoa rất vui mừng, từ giã ra về. Bấy giờ, đại Long vương, các Long vương Bà-tu-cát, Đức-xoa-ca... tự trang sức rồi đến chỗ của Long ác: Rồng ác Phi Pháp, Long vương Nảo Loạn, Long vương Phấn Tấn, nói:

–Các người làm các việc phi pháp, thích tạo những điều ác. Ta hành theo chánh pháp, ưa tạo những điều thiện. Người không phải là bạn lành của chúng ta. Người nay muốn chiến đấu với ta để quyết thắng bại chẳng?

Khi đó, Long vương Nảo Loạn, Long vương Phấn Tấn... nghe vậy rồi, liền trang sức nơi thân, tạo ra sấm sét chói lòa, sét phát ra lửa, tuôn xuống mưa lớn. Nếu người trong cõi Diêm-phù-đề hiếu dưỡng cha mẹ, cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn, cung kính, tôn trọng các bậc trưởng lão, thì Long vương Bà-tu-cát, Long vương Đức-xoa-ca liền đạt được sức mạnh thù thắng.

Bấy giờ Long vương Nảo Loạn, Long vương Phấn Tấn, Long vương ác không thể thực hiện việc hủy hoại, phải trở về, khiến cho nơi cõi Diêm-phù-đề mưa gió đúng thời, dân được giàu vui. Lúc này, các nhà chiêm tinh, thần chú thuật nêu ra những tà thuyết, nói đó là tướng công đức của tám loại sao sáng, tướng công đức của hai mươi tám ngôi sao, nên lúc nào cũng tuôn mưa đúng mùa. Nhờ vào oai lực của Bà-la-môn Thiên Ngưu nên khiến trời mưa, chứ không có nhân duyên nào khác. Nếu người trong cõi Diêm-phù-đề không hiếu thuận, nuôi dưỡng cha mẹ, không cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn, không cung kính, tôn trọng bậc trưởng thượng, không hành theo chánh pháp, thì các Long vương Bà-tu-cát, Đức-xoa-ca, Như Pháp... bị thua nặng. Lúc đó mấy Long vương ác như Nảo Loạn, Phấn Tấn được sức mạnh lớn, làm mưa trái mùa xuống cõi Diêm-phù-đề gây tai họa về lũ lụt, hạn hán, khiến muôn dân đói khổ. Các nhà xem tướng, xem sao, chú thuật theo tà kiến trong thế gian, nói như vậy: “Đó là do lỗi của tám vùng sao, lỗi của thời tiết, của quái tướng nơi các ngoại đạo...”. Không biết quả báo của nghiệp, không biết do chúng sinh tạo nghiệp ác khiến cho đất nước bị tai họa mất mùa, lại nói khác, chẳng phải là nhận thức đúng đắn. Vì sao? Vì hoặc Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn thế gian, những cảnh giới ấy chỉ có Đức Như Lai và các Sa-môn đệ tử của Như Lai đã nghe giảng nói tướng quyết định về quả báo của nghiệp và các quả báo của nghiệp khác. Ngoài những vị ấy, không ai có thể hiểu rõ về nghiệp.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét chỗ ở của A-tu-la vương Đà-ma-hầu. Nếu Long vương Như Pháp, Long vương Bà-tu-cát được sức mạnh lớn thì Long vương Phi Pháp bị hủy hoại. A-tu-la vương Đà-ma-hầu sống trong thành Tinh man, hoặc ở trong rừng thì tâm hồn tiêu tụy, oai đức, ánh sáng cũng đều tổn giảm, xấu hổ, buồn rầu, vào cung điện của mình suy nghĩ như vậy: “Bây giờ ta phải làm sao để phá trừ chư Thiên?”. Suy nghĩ như vậy, A-tu-la vương Đà-ma-hầu liền đi đến chỗ của A-tu-la vương La-hầu nói:

–Này A-tu-la vương! Ông phải mạnh mẽ lên, không được yếu hèn, không bao lâu nữa ta sẽ phá tan chúng trời kia!

Nghe như vậy, A-tu-la vương La-hầu nói với các vị kia:

–Ông đừng buồn rầu, lo sợ, hãy yên tâm! Không bao lâu tôi sẽ phá hoại chúng trời cùng Thiên chủ của họ là Thiên vương Đế Thích kia.

A-tu-la vương Đà-ma-hầu, A-tu-la vương Dũng Kiện nghe nói như vậy thì rất vui mừng, bèn trở về chỗ ở của mình.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp và đã quán thành Tinh man rồi, tiếp đến quán những khu vườn rừng, đất đai khác của A-tu-la vương Đà-ma-hầu.

Vị ấy dùng văn tuệ quán A-tu-la vương Đà-ma-hầu có khu vườn khác ngang dọc một vạn ba ngàn do-tuần, có đủ các phần liên hệ: chỗ vui chơi, vô số các loại chim khác nhau, dòng suối, vườn hoa, ao tắm, hoa sen, chim nhạn, chim uyên ương, hết thấy đều đẹp đẽ, hài hòa, tạo mọi vui vẻ thọ lạc. Vùng đất ấy có bảy khu vườn cây:

1. Vườn Vân man.
2. Vườn Thường.
3. Vườn Hý lạc.
4. Vườn Quả thường tập.
5. Vườn Phong nhạc.
6. Vườn Kỹ nhạc.
7. Vườn Tạp bảo.

Đó là bảy khu vườn lớn, chỗ ở của A-tu-la vương Đà-ma-hầu có nhiều bạn bè, nhờ nghiệp lực đã tạo nên đều thọ hưởng mọi phú quý, an lạc.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp và quán những quả báo mà A-tu-la vương Đà-ma-hầu đã thọ hưởng. Vì nghiệp gì mà sinh vào chỗ ấy?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh này đời trước tổ chức hội bố thí lớn, cúng dường ngoại đạo, hành thí bất tịnh, xen tạp, không thuần khiết, dùng thức ăn bố thí cho những người phá giới, chuyên làm việc sai trái, tâm thường suy nghĩ không chân chánh. Bố thí như vậy, sau khi qua đời, người kia sinh trong loài súc sinh, làm thân A-tu-la vương Đà-ma-hầu. Theo nghiệp thượng, trung, hạ nên đưa đến quả báo vui cũng theo thượng, trung, hạ, vì nhân quả giống nhau.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét quả báo nơi nghiệp của A-tu-la vương Dũng Kiện. Do nghiệp báo gì mà được làm A-tu-la vương?

Vị ấy dùng văn tuệ, thấy chúng sinh này khi còn làm người ưa thích làm kẻ trộm cắp, lén lấy trộm vật nơi người khác. Vì suy nghĩ không chân chánh mà bố thí cho ngoại đạo lìa đục đầy đủ các thức ăn uống. Do nhân duyên ấy mà sinh trong loài A-tu-la.

Lại nữa, Tỳ-kheo quán thọ mạng dài, ngắn của A-tu-la vương Đà-ma-hầu. Vị ấy dùng văn tuệ, Thiên nhân quan sát:

Vị ấy thấy A-tu-la sống sáu ngàn tuổi. Sáu trăm năm trong cõi Diêm-phù-đề là một ngày đêm của cõi A-tu-la Đà-ma-hầu. Thọ mạng như vậy đủ sáu ngàn tuổi, tăng ít giảm nhiều, mạng sống không nhất định. Theo nhân duyên của nghiệp thiện và bất thiện mà thuộc về nghiệp quả trong đường súc sinh, A-tu-la là Địa thứ hai. Quán Địa thứ hai rồi, vị ấy tùy thuận thực hành theo chánh pháp, quán tất cả chúng sinh: Có chúng sinh thuận theo pháp, có chúng sinh ủng hộ chánh pháp, tất cả chúng sinh đều bị chi phối theo sinh tử. Nếu tạo nghiệp lành thì sinh trong cõi trời, người; còn tạo nghiệp ác, bất thiện thì sinh trong địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét sứ giả của trời, nghe Dạ-xoa hư không có thần thông thâm diệu việc ấy rồi thì làm thế nào?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết sứ giả của trời đến chỗ ở của trời Hộ thế Man Trì, nói:

–Chúng A-tu-la không hành theo pháp, đã bảo các rồng ác, vì những người có phước đức, theo pháp hành thiện trong cõi Diêm-phù-đề ấy mà làm suy giảm, tổn hại, loạn động, không được lợi ích. Vì sao? Vì sợ những người theo pháp hành thiện ấy, khi qua đời sẽ sinh lên cõi trời. Chúng nghĩ: Người trong cõi Diêm-phù-đề nhờ ăn uống mà có thể thực hành bố thí, trì giới, đạt trí tuệ, vậy nên đến cõi Diêm-phù-đề giáng xuống những trận mưa dữ để phá hoại lúa thóc hoa màu của muôn dân xứ đó.

Các Dạ-xoa đi trên hư không, thuận theo pháp, đến chỗ tôi (*sứ giả*) nói:

–Tôi nay nói với ông, nên lần lượt báo cho những chúng trời khác biết như trời Quân Trì, trời Tam không hầu, trời Thường tứ ý, nêu các sự việc như vậy khiến cho hết thấy đều biết.

Bấy giờ, Tứ đại Thiên vương nghe nói như thế, liền đi đến chỗ Thiên vương Kiều-thi-ca hiện đang ở tại Thiện pháp đường, trong thành Thiện kiến, có đầy đủ công năng của năm dục, các quyền thuộc tâu hết việc như trên. Thiên chủ Kiều-thi-ca nói với Tứ Thiên vương Hộ thế:

–Ông nên đến cõi Diêm-phù-đề quán xét các chúng sinh có lòng tin Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo, cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn và các bậc trưởng lão, biết ân, báo ân, thật thà, ngay thẳng, có lòng tin kiên cố, hiếu dưỡng cha mẹ, thọ trì trai giới, không dua nịnh, không dùng cân đấu dối gạt người chằng?

Nghe nói vậy, Tứ Thiên vương Hộ thế vì lợi ích cho chúng sinh nên xuống cõi Diêm-phù-đề, đi từng quốc độ, từng xóm làng, từng thành ấp, doanh trại, mỗi mỗi đều quan sát giáo pháp tu hành của họ, đi thăm khắp mọi miền, vùng. Khi ấy, Tứ Thiên vương Hộ thế thấy người trong cõi Diêm-phù-đề tùy thuận hành theo chánh pháp, hiếu dưỡng cha mẹ, kính tín Tam bảo... Thấy các sự việc ấy rồi, ông bèn đi đến cung điện của hai Long vương trong thành Hý lạc ở biển lớn, thuộc hai Long vương Bà-tu-cát, Đức-xoa-ca, nói như vậy:

–Long vương Pháp hành đừng nên lo sợ! Phi pháp đã tổn giảm, chánh pháp được tăng trưởng, phá trừ sự tối tăm, hiển bày ánh sáng rực rỡ làm chấn động quân ma, chúng trời tăng trưởng. Trời, Người và Long vương thích tu hành chánh pháp, có thể đánh trống pháp, ca tụng pháp âm, làm cho Thiên chúng tăng trưởng lợi ích, còn các ma, Long vương phi pháp và A-tu-la đều bị tổn giảm.

Bấy giờ, các đại Long vương Bà-tu-cát, Đức-xoa-ca nghe vậy thì rất vui mừng, liền nói với Tứ Thiên vương Hộ thế:

–Tôi nay rất mừng cho Thiên vương. Tôi không sợ Long vương phi pháp xấu ác dùng phi pháp hành ác để giúp A-tu-la. Chúng không thể nào làm nào loạn chúng sinh hành theo pháp trong cõi Diêm-phù-đề được, cúi xin nhân giả vì tôi mà thưa lên rõ ràng với Thiên vương Kiều-thi-ca.

Các đại Long vương nói như vậy rồi, Thiên vương Hộ thế bèn đến chỗ Đế Thích tâu đầy đủ sự việc trên. Nghe những điều ấy, Thiên đế Thích rất vui mừng, nói kệ:

*Mâu-ni Chánh Tri nói đạo thật
Ai thực hành được sinh lên trời
Luôn hành bố thí, tu tâm từ
Hộ chúng sinh, nói lời ái ngữ.
Chánh kiến, tâm thanh tịnh, lìa cấu
Phật nói cõi Tam thập tam thiên
Tịnh tu các nghiệp, hành theo đó
Dùng tâm thiện, nương dựa chánh chân.
Từ chỗ vui này đến vui khác
Lại từ chỗ sáng, vào chỗ sáng
Giống như nắng sớm làm hoa sáng
Cũng như đèn này đốt đèn nọ.
Nếu ai muốn được như đèn kia*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chớ hành phóng dật tự hoại tâm
Nếu có thường hành tâm thiện tịnh
Lìa dơ, sáng sạch như châu báu.
Là người trí tuệ, lìa trần cấu
Có thể sinh lên các cõi trời
Nếu người tâm có thể tu hành
Trì giới, tu thiện và Tam-muội.
Là người trí tuệ như vàng ròng
Ắt được sinh lên các cõi trời
Nếu ai lìa bỏ việc sát sinh
Với các chúng sinh khởi tâm Từ.
Tâm thương xót, chất trực, tịch tĩnh
Người ấy được sinh vào cõi trời
Luôn dùng ái ngữ với mọi người
Xa lìa các nghiệp ác, bất thiện.
Không cho nghiệp ác làm bản tâm
Người ấy sẽ sinh vào cõi trời
Nếu ai xem vàng như cây cỏ
Quán các ái dục như lửa độc.
Người trí tuệ lìa dục như vậy
Được sinh lên trời hưởng diệu lạc
Ai không bị cảnh dục mê hoặc
Không chạy theo nhân duyên ái dục.
Thoát được lo sợ ba đường ác
Người ấy được sinh lên cõi trời
Thấy ai tranh giành nên hòa giải
Bạn lành, thân tộc và anh em.
Luôn hòa hợp họ đừng tranh cãi
Người ấy sẽ được sinh lên trời
Ai bỏ ác, ra khỏi bùn dục
Luôn đem vui cho mọi chúng sinh.
Lìa cấu, giải thoát, tâm tịch tĩnh
Có thể phá trừ chúng quân ma
Nếu ai điều phục được tâm ý
Không bị tâm ý sai khiến mãi.
Người ấy thanh tịnh phá quân địch
Sẽ được sinh lên các cung trời
Người nào sống thân nghiệp thanh tịnh
Xa lìa các pháp ác, bất thiện.
Lìa dục, tu tập vui thiền định
Người ấy được sinh lên cõi trời
Ai xa bạn bè phóng dật, ác
Dứt trừ ái dục, các phiền não.
Không bị ái dục nữ nhân trói
Người ấy được sinh lên cõi trời

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ai tinh tấn dốc tu pháp Phật
Bố thí, trì giới và thiền định.
Ý chí dũng mãnh, tâm kiên cố
Người ấy được sinh lên cõi trời
Nếu ai đối với các trói buộc
Dùng dao trí chặt bỏ không ngại.
Cắt dây tự tại không bị trói
Người ấy được sinh lên cõi trời
Ai lìa đục cấu, không tham đắm
Diệt các lỗi ác, trừ ái nhiễm.
Dùng cảm lìa cấu, dứt mong cầu
Tự mình ắt được hưởng quả báo
Chúng sinh nào may được làm người
Luôn luôn tu hành các pháp thiện.
Quả báo nghiệp của người thiện ấy
Khiến thế giới trời được tăng trưởng
Nhờ sức người nên trời thắng mạnh
Nhờ trời ủng hộ, người an ổn.
Mỗi bên sức mạnh cùng tăng trưởng
Sống theo chánh pháp, thuận với đạo
Đạo thiện của trời là cõi người
Đạo thiện của người là cõi trời.
Các đường ác hiểm có ba loại
Là nơi cách xa người hành thiện
Người nên dũng mãnh, cần tinh tấn
Nên thích gần gũi Thiện tri thức.
Như vậy thường làm pháp tăng trưởng
Cố gắng chuyên cần lên cõi trời
Pháp là cội gốc của các vui
Nhờ nhân duyên pháp được Niết-bàn.
Pháp thường thức tỉnh người mê ngủ
Pháp là đạo tối thắng bậc nhất.*

Thiên chủ Đế Thích dạy bảo như vậy rồi, Tứ Thiên vương Hộ thế vì ủng hộ người cõi Diêm-phù-đề làm tăng trưởng chánh pháp mà được lợi ích nên đi quan sát khắp nơi.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, quán xét tâm hành của trời rồi, bên trong tư duy, tùy thuận theo pháp mà tu hành.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét cõi thứ hai của A-tu-la rồi, tiếp đến quán A-tu-la thuộc cõi thứ ba. Thế nào là A-tu-la thuộc cõi thứ ba?

Vị ấy dùng văn tuệ, thấy cõi thứ ba ở phía dưới cõi thứ hai khoảng hai vạn một ngàn do-tuần, có cõi A-tu-la tên Tu-na-bà, ngang dọc một vạn ba ngàn do-tuần, cây cối tốt tươi, có suối chảy, ao tắm, các loại hoa luôn nở rộ, kỹ nhạc đủ loại luôn hòa tấu. Thành ấy tên là Hàm-tỳ-la, ngang dọc tám ngàn do-tuần, trong thành có A-tu-la vương tên Hoa Man, dân A-tu-la tên Du Hý Hành. Thành Hàm-tỳ-la của A-tu-la vương kia có đủ loại châu báu để tạo vẻ trang nghiêm, có vườn cây dạo chơi, ao tắm nước trong mát, đủ các loại hoa sen. Chúng A-tu-la dạo chơi khắp trong đó. Thành có bốn khu vườn lớn

rộng, vô số hoa luôn nở tươi đẹp cả sáu thời. Bốn khu vườn lớn là:

1. Linh man: Trên mỗi mỗi cây đều có linh báu phát ra âm thanh vi diệu.
2. Hoàng man: Cây cối trong vườn đó toàn bằng vàng ròng.
3. Diễm man: Màu hoa nơi cây trong khu vườn giống như ánh lửa.
4. Tạp lâm: Có đủ các loại hoa quả để tạo sự trang nghiêm.

Bốn khu vườn này đã tạo nên sự trang nghiêm tráng lệ của thành Hàm-tỳ-la. Nơi chốn vui chơi của A-tu-la ở đây mọi thứ hoan lạc đều giống như ở cõi trời không khác. Dùng các hương xoa, hương bột để xoa rắc lên thân mình, A-tu-la vương thường vui thích dạo chơi, ca múa, nô đùa, có trăm ngàn thể nữ vây quanh hộ vệ. A-tu-la vương Hoa Man thường dạo chơi trong các khu rừng để tự vui, có nhiều châu báu trang sức nơi thân. Đó là chỗ vui chơi của A-tu-la để thọ hưởng hoan lạc.

Bấy giờ, A-tu-la vương Dũng Kiện ở cõi thứ hai, sai sứ tên Diêm-bà, đến chỗ A-tu-la vương Hoa Man, thưa:

–Người cõi Diêm-phù-đề hiếu dưỡng cha mẹ, biết ân trả ân, cung kính các Sa-môn, Bà-la-môn, hành theo chánh pháp nên các cõi trời có sức mạnh. Ta nay nên đem hết sức lực để phá hoại chánh pháp mà trời, người đang thực hành.

A-tu-la vương Hoa Man ở cõi thứ ba nghe thưa như thế, như trên đã nói, tâm giận dữ, bảo:

–Ta làm thế nào để phá hoại cõi trời, người? Trời, người là oán địch lớn của ta?

Lúc ấy, A-tu-la vương Du Hý ở cõi thứ ba lập tức trang bị các giáp sắt, cầm binh khí đến cung điện Lạc của Long vương. Long vương Bà-tu-cát, Long vương Đức-xoa-ca nghe tiếng của A-tu-la thì nổi giận, trên thân phát ra ánh chớp chói lọi làm mưa lửa chớp lớn, có vô lượng trăm ngàn ức rồng từ trong biển hiện ra cùng chiến đấu dữ dội với A-tu-la.

Nếu người cõi Diêm-phù-đề tu hành theo chánh pháp thì rồng chiến thắng, chúng A-tu-la bị thua, chạy tán loạn khắp nơi. Còn như người trong thế gian không thuận theo với chánh pháp thì A-tu-la thắng, chúng rồng bị thua trận. Bị thua trận, rồng đến nói với sứ giả của trời:

–Thưa đại Tiên! Nay tôi bị thua trận, ông nên cố gắng đến tiêu diệt A-tu-la.

Nghe nói như vậy, sứ giả của trời nổi giận, khói từ trong miệng phun ra, đến tâu với Tứ Thiên vương:

–Thưa Thiên vương! Nay A-tu-la chiến thắng, loài rồng bị thua trận.

Các thầy tướng theo tà kiến trong cõi Diêm-phù-đề thấy hiện tượng khói phun đều nói: “Sao chổi xuất hiện, hoặc trúng mùa, hoặc mất mùa, bị lũ lụt, hạn hán”, như trên đã nêu. Đây là nhân duyên thứ hai là sao chổi xuất hiện.

Nếu thiên, long thắng thì tuân xuống những trận mưa đúng mùa, bệnh dịch không hoành hành, chiến tranh không nổi lên. Các thầy tướng theo tà kiến nói như vậy: “Đó là do sức mạnh của tám vùng sao”. Nói rộng như trên. Nếu mọi người trong thế gian không tu hành theo chánh pháp, không hành theo đúng pháp, không hiếu dưỡng cha mẹ, không cung kính các Sa-môn, Bà-la-môn, thì A-tu-la chiến thắng. Vì A-tu-la thắng nên tạo các trận mưa không đúng mùa, làm cho muôn dân đói khát, đao binh luôn nổi lên. Các thầy tướng theo tà kiến trong thế gian giải thích: “Đó là do tám vùng sao tạo ra, vì người đời mà nói về lỗi của tinh tú”... *nói rộng như trên*.

Như vậy, tất cả các ngoại đạo không biết chánh pháp và phi pháp, vì tâm ngu si, suy luận phân biệt, nói không đúng như thật, vì đó chỉ là A-tu-la thắng, Long vương

thua.

Bấy giờ, Tứ Thiên vương Hộ thế liền hướng đến bốn Thiên chúng nói kệ:

*Pháp thắng, phi pháp thua
Chân thật lia vọng ngữ
Trời thắng, Tu-la thua
Ánh sáng thắng tối tăm.
Bố thí thắng tham, keo
Giữ giới chớ hủy phạm
Phật thắng, ngoại đạo thua
Bất động thắng thoái chuyển.
Nói thật, đừng dua nịnh
Tâm bi thắng oán thù
Tâm từ thắng sân giận
Thiên vương thắng A-tu-la.
Trên thắng, dưới không tăng
Giàu thắng, không đòi khát
Trí thắng, diệt ngu si
Giới pháp diệt các ác.
Tinh tấn trừ biếng trễ
Trượng phu thắng nữ nhân
Trưởng giả thắng tiểu nhân
Nhân thắng các sân giận.
Người thắng rồng sai, ác
Ban ngày thắng ban đêm
Trăng thắng các ngôi sao
Ngũ cốc thắng rơm rạ.
Khổ diệt, vui tăng trưởng
Không bệnh, thường an lạc
Dịu dàng thắng thô bạo
Giải thoát trừ các trói.
Giới pháp thắng tất cả
Pháp lành luôn mạnh mẽ
Bất thiện luôn tiêu diệt.*

Nói kệ xong, Tứ Thiên vương Hộ thế liền đánh trống trời, nói như vậy:

–Các đại chúng trời, Long vương đã yếu kém, A-tu-la thắng trận.

Nghe như vậy, các chúng trời liền trang bị đầy đủ binh khí, trong chốc lát đã tới biển lớn. Nếu người nơi thế gian hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ các Sa-môn, Bà-la-môn, thì chúng A-tu-la thấy chư Thiên đến, tức thời lui tan trở về cung điện của mình. Còn nếu người trong thế gian không hiếu dưỡng cha mẹ, không kính thờ các Sa-môn, Bà-la-môn, trong khoảnh khắc chiến đấu với A-tu-la thì trời cũng chiến thắng, A-tu-la vương Hoa Man thất bại, trở về cung điện của mình.

Tỳ-kheo đã quán xét A-tu-la cùng với trời chiến đấu, thấy như thật rồi thì sinh tâm chán thế gian, tùy thuận tu hành theo chánh pháp

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét về nghiệp báo của A-tu-la vương Hoa Man ở cõi thứ hai đã thọ. Vì nghiệp gì mà sinh vào cõi thứ ba?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vị ấy dùng văn tuệ, thấy các chúng sinh này nhân ngày tiết hội, cùng nhau đấu bắn, thực hiện những việc cờ kiệu, đánh bạc, nhân việc ấy mà hành thí bất tịnh, không có tâm, không suy nghĩ, cũng không có ruộng phước. Sau khi mạng chung, người ấy bị đọa vào đường ác, sinh làm A-tu-la Du Hý Hành, sống bảy ngàn năm. Bảy trăm tuổi trong cõi người là một ngày một đêm của A-tu-la. Như vậy, A-tu-la thọ mạng bảy ngàn tuổi, cũng có khi chết yếu, mạng sống không nhất định.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét tư duy về A-tu-la vương Hoa Man. Vị ấy dùng văn tuệ biết A-tu-la vương này đã bố thí cho người bệnh phá giới, tâm không suy nghĩ thanh tịnh. Do nghiệp duyên này nên sinh vào loài A-tu-la, ở trong thành Hàm-tỳ-la, làm A-tu-la vương tên Hoa Man. Mùi vị của A-tu-la vương ăn giống như mùi tu-đa của chư Thiên dùng. Tất cả những vật tạo vui thích như trước đã nói.

